KÖGEN

KENWIN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở : Tầng 4, VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Miền nam : Số 3/8 Đường Lê Thị Riêng, Khu Phố 1, P. Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Hotline : 1900 636189 | Email : info@kenwin.vn | Website : kogen.vn

KÖGEN

KÖGEN

KÖGEN

KIẾN TẠO CHUẨN SỐNG MỚI

Kiến trúc hiện đại luôn đòi hỏi kiếm tìm những giải pháp không gian khác biệt, mang lại công năng và tính tiện nghi tối đa cho người sử dụng. Tách mình khỏi những chuẩn mực cố định, nhôm Kögen tiên phong bức phá trong từng đường nét thiết kế và tính năng, kiến tạo cuộc sống mới đẳng cấp, thông minh.

Lấy cảm hứng từ trường phái Bauhaus của Đức, thương hiệu nhôm cao cấp Kögen Aluminium System cho ra đời đa dạng các dòng nhôm hệ khác biệt về thẩm mỹ, đột phá về công năng: Hệ 60 đa khoang sử dụng phụ kiện rãnh C; Hệ cửa lùa Slim 2 ray - 3 ray; Hệ xếp gấp Slim 50 ẩn bản lề; Hệ xếp gấp 68 ẩn bản lề.

Với Kögen Aluminium System, bạn có thể tận hưởng trọn vẹn cảnh sắc thiên nhiên và hòa mình vào vẻ đẹp vô tận của đất trời ngay trong ngôi nhà của mình. Hệ thống sản phẩm của chúng tôi còn mang lại tính linh hoạt và đa dạng, cho phép bạn tạo ra những thiết kế độc đáo mang dấu ấn cá nhân, phản ánh phong cách sống của bạn.

NHÀ MÁY
SẢN XUẤT NHÔM KOGEN

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

Nhà máy của chúng tôi được trang bị những thiết bị và công nghệ hiện đại nhất, giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất từ việc đùn nhôm đến gia công và hoàn thiện sản phẩm. Điều này đảm bảo rằng sản phẩm nhôm hệ Kögen không chỉ hoàn thiện về thiết kế mà còn xuất sắc về hiệu suất và sở hữu độ bền đáng tin cậy.

Toàn bộ các sản phẩm của Kögen đều được phát triển, thiết kế và sản xuất theo công nghệ hiện đại, đảm bảo đáp ứng những tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Nhôm Kögen được sản xuất 100% từ billet nhôm nhập khẩu cao cấp. Trải qua quá trình xử lý bề mặt bằng công nghệ anode và tạo màu thông qua dây chuyền sơn tĩnh điện, nhôm Kögen có khả năng tránh bị ăn mòn bởi hóa chất, tuổi thọ cao, độ bóng, độ bền màu vượt trội.

KHO HÀNG VÀ VẬN CHUYỂN

Hệ thống kho nhôm Kögen được xây dựng với sức chứa lớn có đầy đủ các hệ nhôm và màu sắc. Hiện tại, Kögen sở hữu 2 tổng kho nhôm đặt tại Hà Nội và TP.HCM đảm bảo nguồn hàng dồi dào và quá trình cung ứng sản phẩm thuận tiện nhất cho đối tác, khách hàng.

Hệ thống vận chuyển đa dạng bao gồm đường bộ và đường thủy. Quy trình vận chuyển chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí: Cung ứng nhanh chóng, đầy đủ số lượng; đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

200+

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Toàn bộ sản phẩm của chúng tôi đều trải qua quy trình nghiên cứu, thử nghiệm và kiểm định nghiêm ngặt để đáp ứng chất lượng bền bỉ và hiệu suất vượt trội. Nhóm Kögen sở hữu chứng nhận độc quyền bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cùng nhiều chứng chỉ chất lượng như: ISO 9001:2015,....

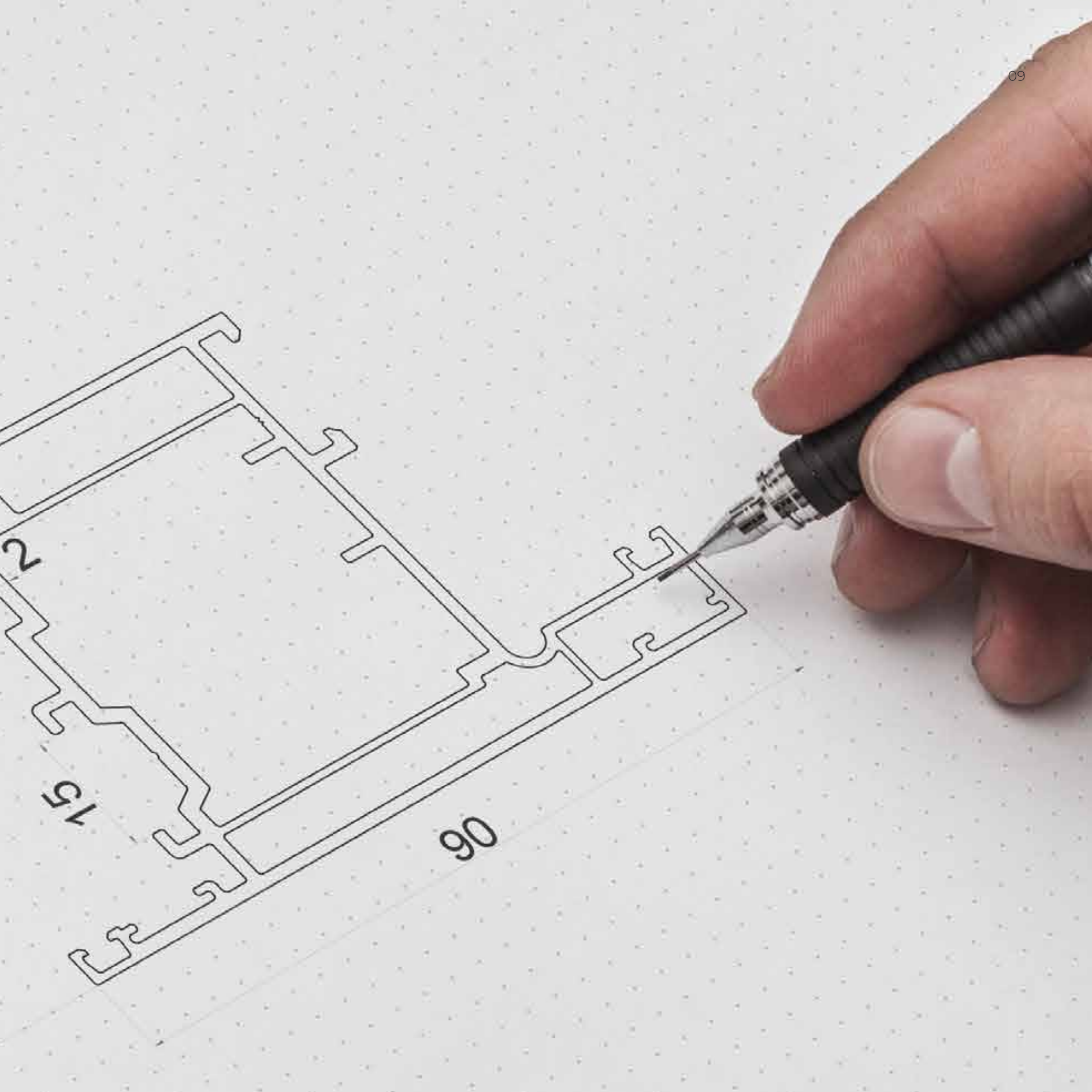
2
15
90

VẺ ĐẸP HOÀN MỸ CHO MỌI CÔNG TRÌNH

Luôn đặt chất lượng thực tế và trải nghiệm khách hàng lên trên hết, Kögen Aluminum System đã khẳng định uy tín và vị thế xứng tầm với hàng ngàn dự án tiêu chuẩn Quốc tế. Từ căn hộ cao cấp đến biệt thự sang trọng, cửa nhôm Kögen đều thể hiện sự hoàn mỹ và tinh tế trong từng chi tiết.

AMIANA RESORT CAM RANH, KHÁNH HÒA

PPB BUILDING PHNOMPENH, CAMPUCHIA

PENTHOUSE FIV

THÁP ĐÔI PRIME TP. THÁI NGUYÊN

VESTAR WEST LAKE TÂY HỒ, HÀ NỘI

VILLA ECOPARK GRAND VĂN GIANG, HƯNG YÊN

CỬA ĐI MỞ QUAY NHÔM KÖGEN HỆ 60

Xám ngọc trai

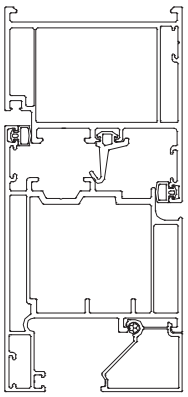

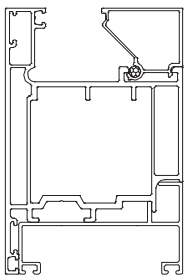

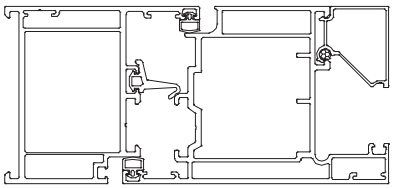

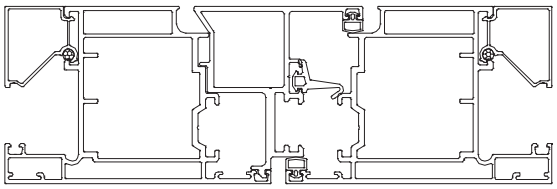

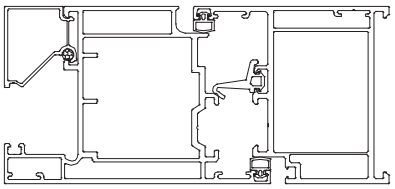

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6052B	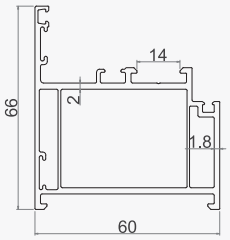	1.42
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Khung bao cửa đi

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6053	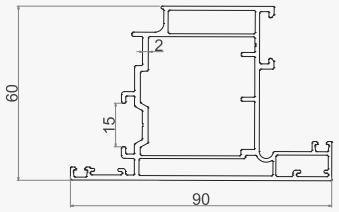	1.73
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Cánh cửa đi mở ngoài

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6054	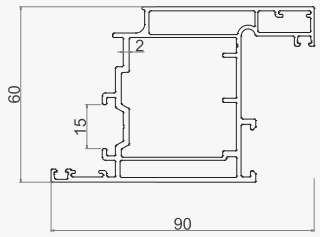	1.72
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Cánh cửa đi mở trong

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6056	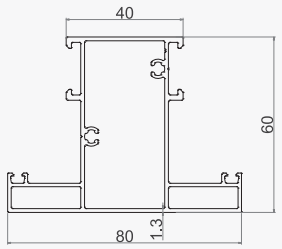	1.33
		Độ dày (mm)
		1.3
		Công dụng
		Đố chia cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6057	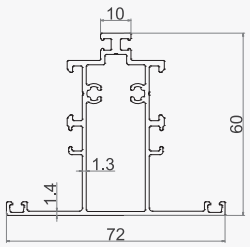	1.13
		Độ dày (mm)
		1.4
		Công dụng
		Đố chia khung

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6041B	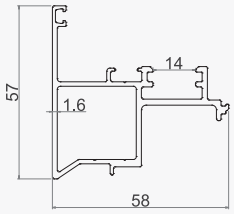	1.03
		Độ dày (mm)
		1.6
		Công dụng
		Đố động

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6043	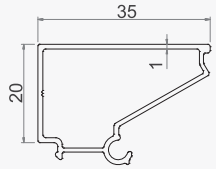	0.30
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 6-8mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6043A	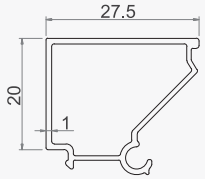	0.26
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 10-12mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6044A	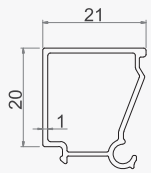	0.24 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 19-21mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6045A	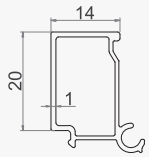	0.21 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 26-29mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6046A	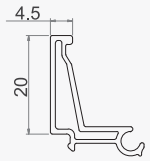	0.22 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 30-39mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6047A	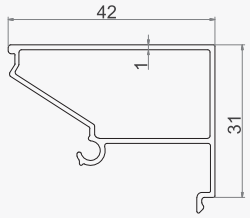	0.39 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính vách 6-10mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6048A	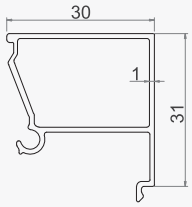	0.34 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính vách 19-21mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6058	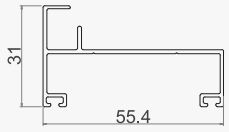	0.44 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Ốp chân cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6058A	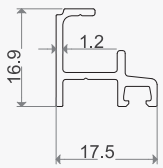	0.18 Độ dày (mm) 1.2 Công dụng Ốp chân cánh kết hợp ngưỡng nhôm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6059	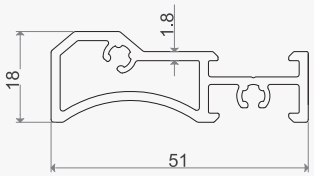	0.70 Độ dày (mm) 1.8 Công dụng Ngưỡng nhôm

CỬA SỔ MỞ QUAY
NHÔM KÖGEN HỆ 60

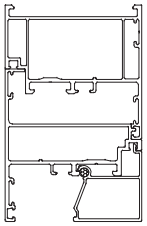

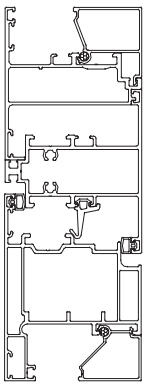

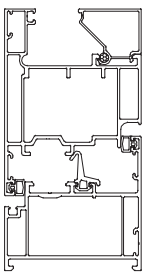

Xám ngọc trai

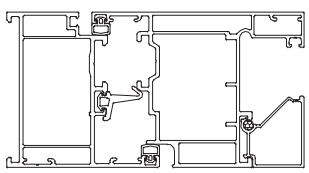

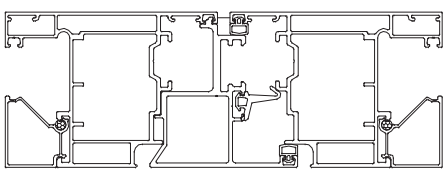

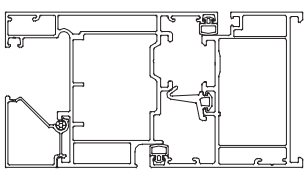

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6051A	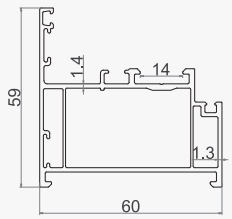	1.11 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Khung bao cửa sổ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6051B	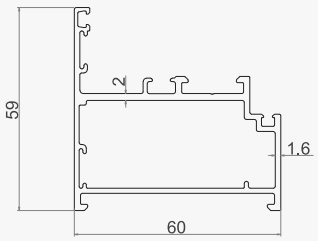	1.15 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Khung bao uốn vòm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6053A	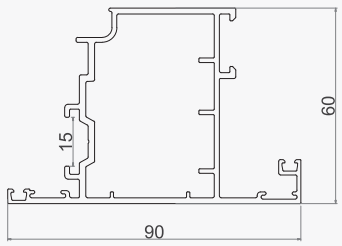	1.55 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Cánh cửa uốn vòm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6055	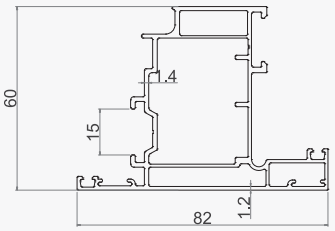	1.37 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Cánh cửa sổ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6057	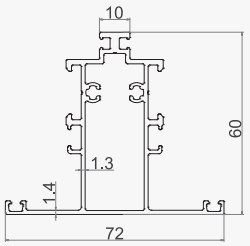	1.13 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Đố chia khung

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6040	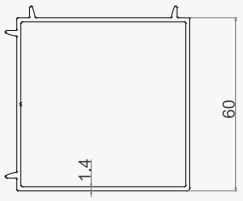	1.02 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Chuyển góc 90 độ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6041B	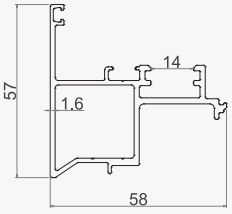	1.03 Độ dày (mm) 1.6 Công dụng Đố động

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6042A	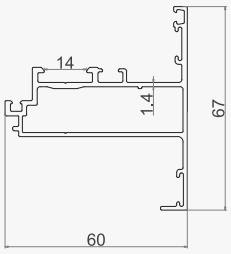	0.99 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Đảo cánh

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6043	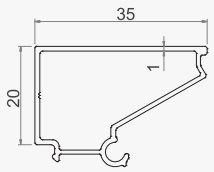	0.30 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 6-8mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6043A	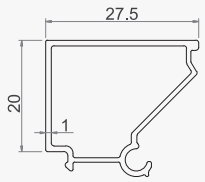	0.26 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 10-12mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6044A	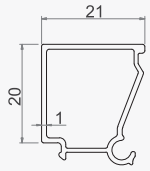	0.24 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 19-21mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6045A	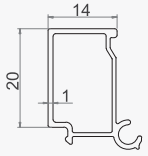	0.21 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 26-29mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6046A	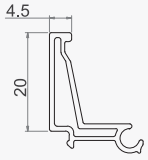	0.22 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính 30-39mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6047A	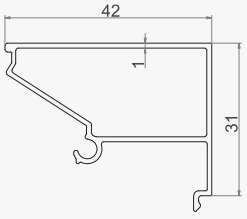	0.39 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính vách 6-10mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6048A	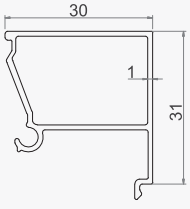	0.34 Độ dày (mm) 1.0 Công dụng Nẹp kính vách 19-21mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6074	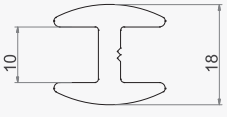	0.12 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ghép nối khung

CỬA ĐI MỞ TRƯỢT NHÔM KÖGEN

Xám ngọc trai

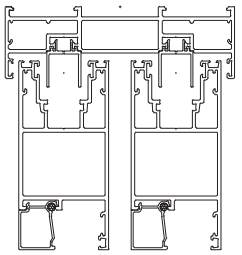

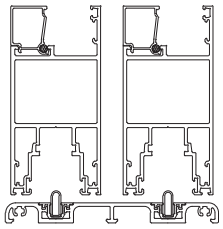

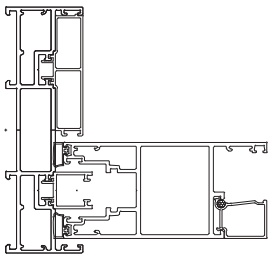

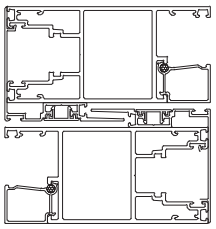

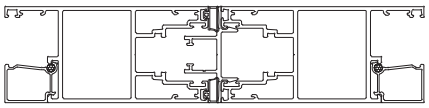

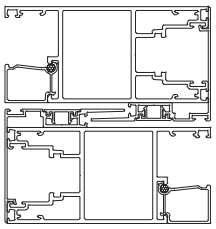

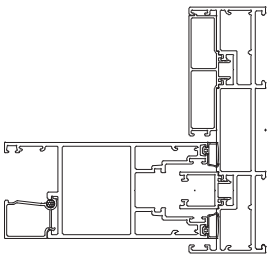

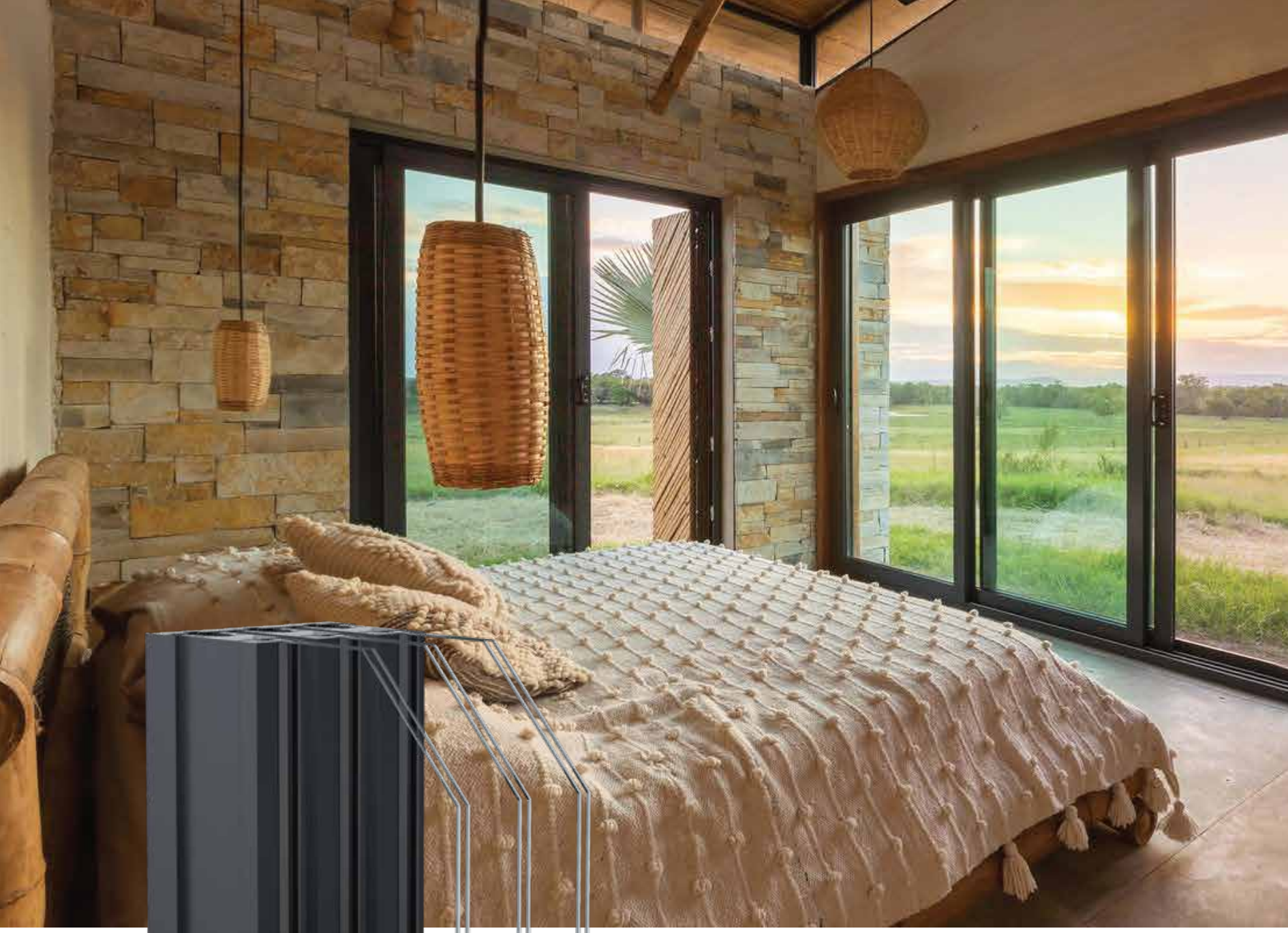

Xám ngọc trai

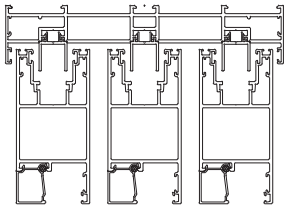

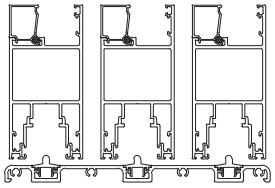

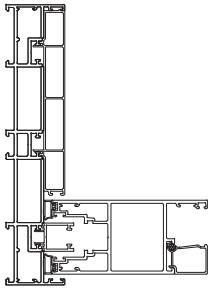

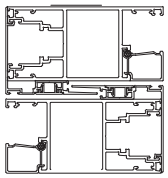

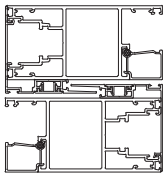

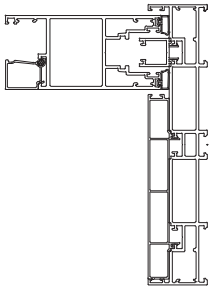

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6060	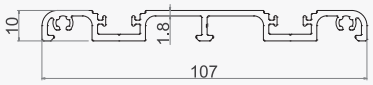	1.02
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray bằng cửa đi trượt hệ 115

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6062	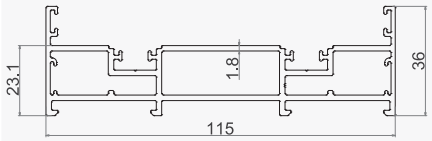	1.88
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Khung cửa đi trượt hệ 115

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6064	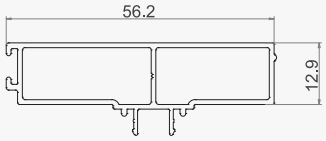	0.46
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Ốp khung cửa đi trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6065	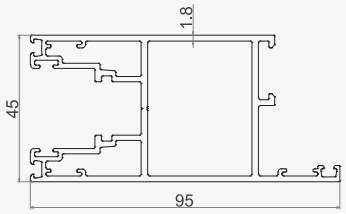	1.87
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Cánh cửa đi trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6068	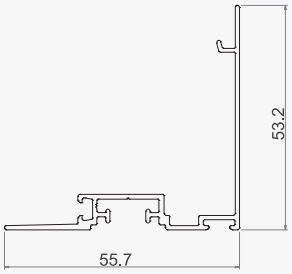	0.45
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Ốp cánh cửa đi trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6043A	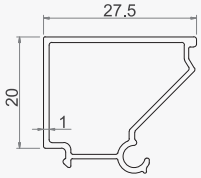	0.26
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 6-8mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6044A	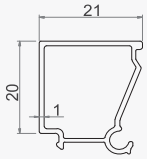	0.24
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 10-12mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6045A	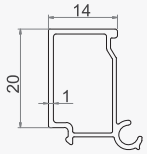	0.21
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 19-21mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6070	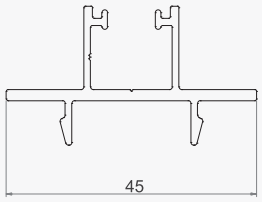	0.47
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Hèm H cửa đi trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6071	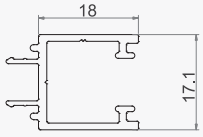	0.27
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Thanh bắt vấu cửa trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6072	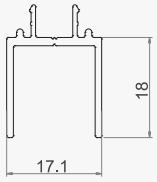	0.23
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Thanh dẫn hướng trên cửa trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6076	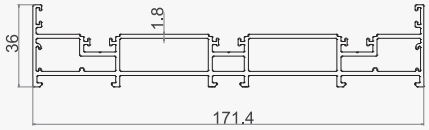	2.69
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Khung cửa đi trượt 3 ray hệ 171

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6077	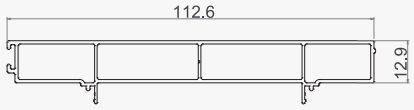	0.83
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Ốp khung cửa đi trượt 3 ray hệ 171

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6078	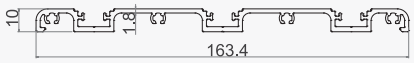	1.46
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray bằng cửa đi trượt 3 ray hệ 171

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6079	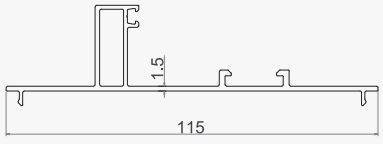	0.81
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp tạo vách cửa đi trượt hệ 115

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6060A	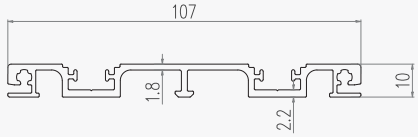	1.05
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray bằng 2 ray loại A

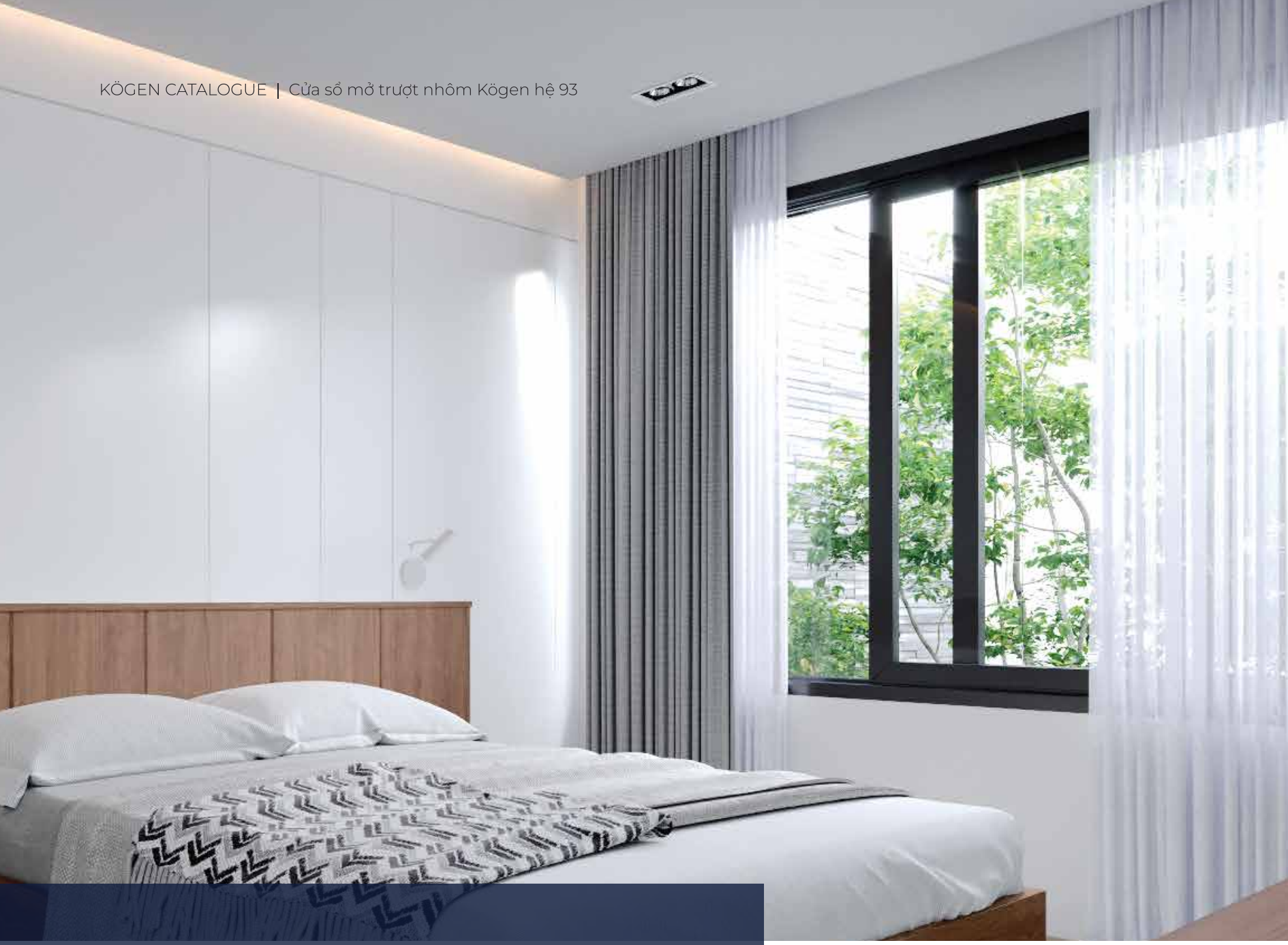

CỬA SỔ MỞ TRƯỢT NHÔM KÖGEN

Xám ngọc trai

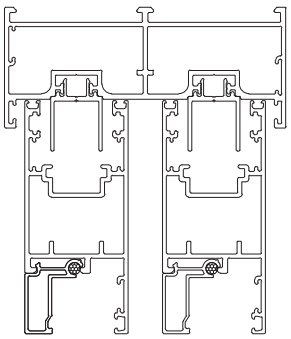

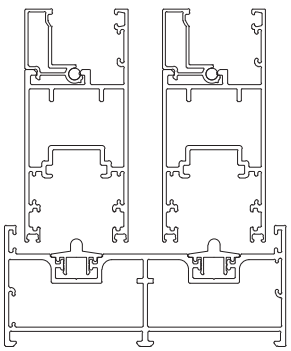

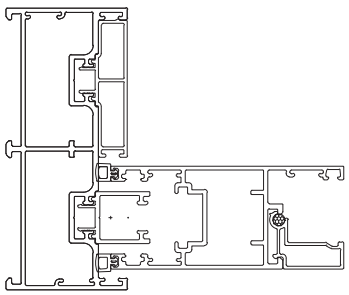

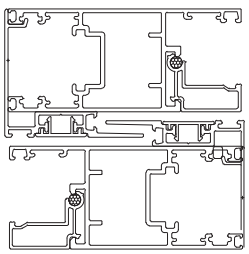

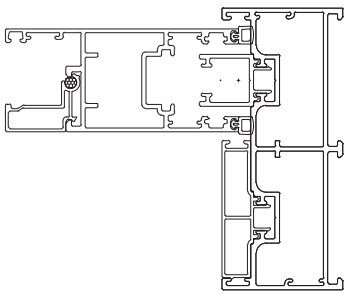

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6061	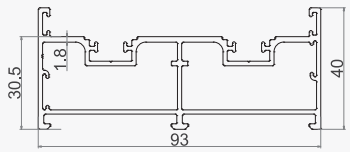	1.54
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Khung cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6063	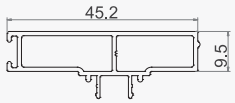	0.37
		Độ dày (mm)
		1.2
		Công dụng
		Ốp khung cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6066	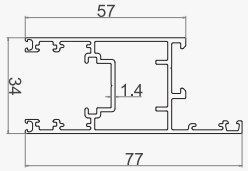	1.04
		Độ dày (mm)
		1.4
		Công dụng
		Cánh cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6067	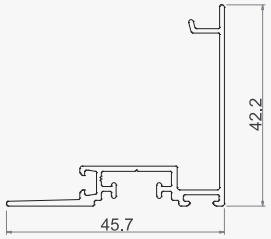	0.39
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Ốp cánh cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6069	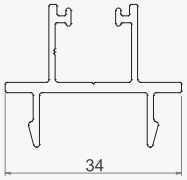	0.42
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Hèm H cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6071	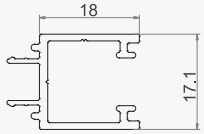	0.27
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Thanh bắt vấu cửa trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6072	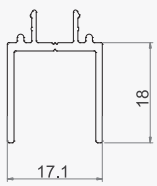	0.23
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Thanh dẫn hướng trên cửa trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6045A	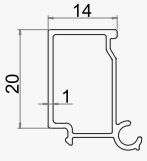	0.21
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 6-10mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6046A	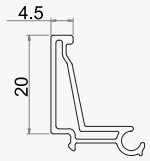	0.22
		Độ dày (mm)
		1.0
		Công dụng
		Nẹp kính 12-20mm

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
KW6075	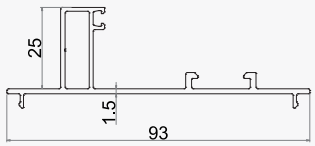	0.72
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp tạo vách cửa sổ trượt

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
NO	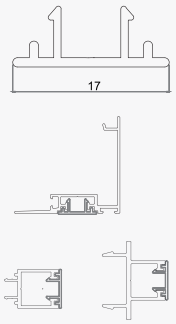	
		Độ dày (mm)
		Công dụng
		Thanh nhựa ốp khe

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
		Độ dày (mm)
		Công dụng

CỬA LÙA SLIM
NHÔM KÖGEN

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-01	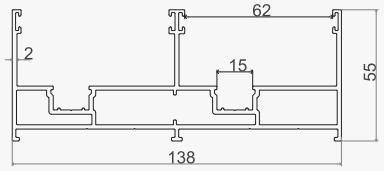	2.47
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Khung bao cửa lùa Slim hệ 138

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-02	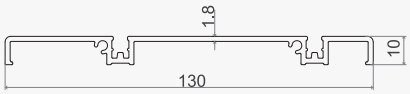	0.96
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray bằng cửa lùa Slim hệ 138

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-02A	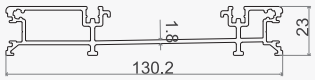	1.65
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray cửa sổ lùa Slim hệ 138

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-03	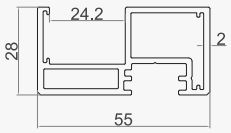	1.05
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Cánh cửa lùa Slim

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-04	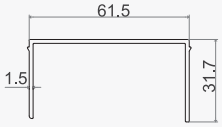	0.52
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp khung cửa lùa Slim

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-05	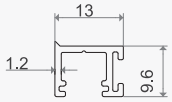	0.12
		Độ dày (mm)
		1.2
		Công dụng
		Móc cánh cửa lùa Slim

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-06	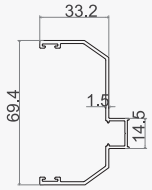	0.63
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Đấu cánh cửa lùa Slim

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-07	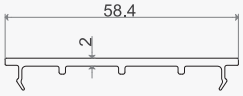	0.38
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Ốp ray cho K138-02A & K206-02

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-08	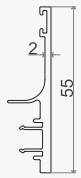	0.50
		Độ dày (mm)
		2.0
		Công dụng
		Ngăn nước cho K138-02A & K206-02

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-09	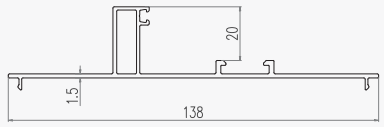	0.9
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp tạo vách Slim 138

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K138-10	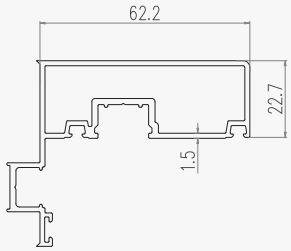	1.05
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Chuyển góc 90 độ Slim 138

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K206-01	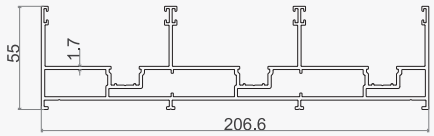	3.53
		Độ dày (mm)
		1.7
		Công dụng
		Khung cửa lùa 3 ray Slim hệ 206

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K206-02	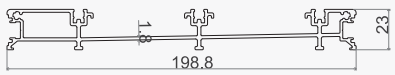	3.19
		Độ dày (mm)
		1.8
		Công dụng
		Ray cửa lùa 3 ray Slim hệ 206

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
		Độ dày (mm)
		Công dụng

CỬA XẾP GẤP HỆ 68
ẨN BẢN LỀ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-01	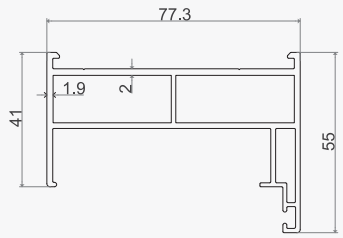	1.46 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Khung bao đứng xếp gấp 68

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-02	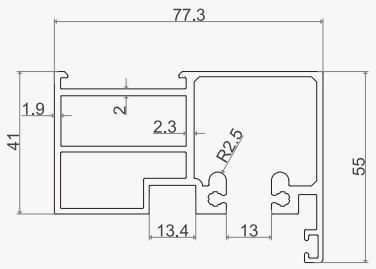	1.93 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ray trên xếp gấp 68

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-03	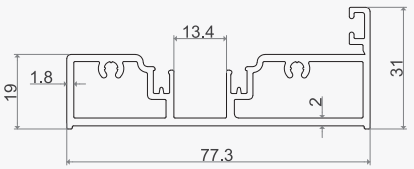	1.24 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ray dưới xếp gấp 68

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-04A	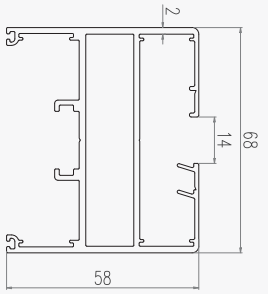	1.68 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Cánh xếp gấp 68

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-05	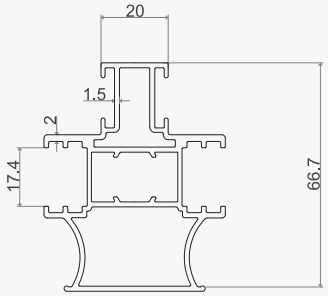	1.47 Độ dày (mm) 1.5-2.0 Công dụng Đố động trượt cánh chẵn

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-06	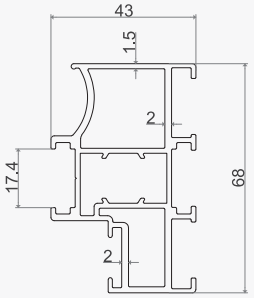	1.48 Độ dày (mm) 1.5-2.0 Công dụng Đố động trượt cánh lẻ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-07	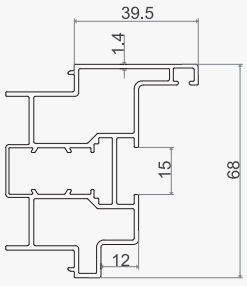	1.36 Độ dày (mm) 1.4 Công dụng Đố động cho cánh mở quay

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-08	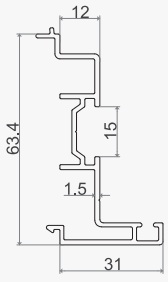	0.66 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Chuyển đố động trượt sang đố động quay

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-09	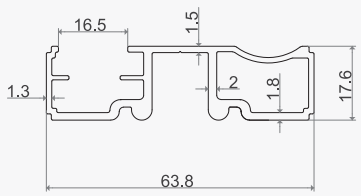	0.80
		Độ dày (mm)
		1.3-2.0
		Công dụng
		Ốp khung bao

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-10	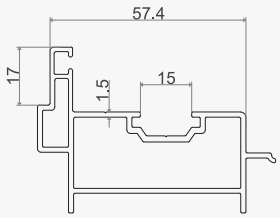	1.03
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp khung cánh mở quay

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-11	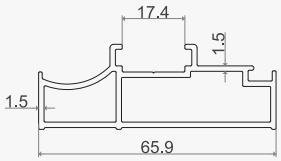	0.82
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ốp khung tạo rãnh lắp bản lề

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K68-12	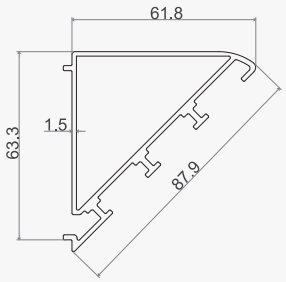	1.16
		Độ dày (mm)
		1.5
		Công dụng
		Ghép góc 90

CỬA XẾP GẤP SLIM HỆ 50 ẨN BẢN LỀ

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-01	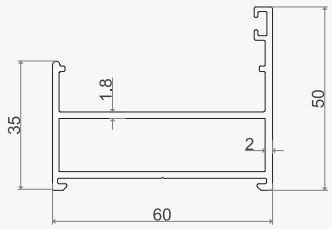	1.08 Độ dày (mm) 1.8-2.0 Công dụng Khung bao đứng xếp gấp 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-02	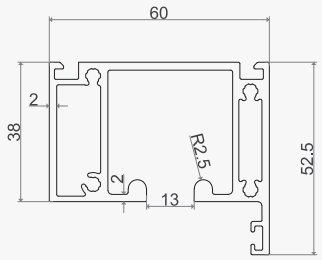	1.67 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ray trên xếp gấp 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-03	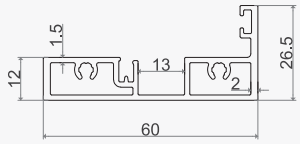	0.83 Độ dày (mm) 1.5-2.0 Công dụng Ray dưới xếp gấp 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-04A	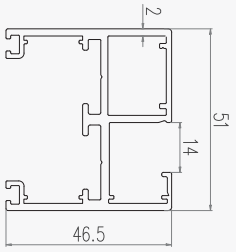	1.6 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Cánh xếp gấp 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-05	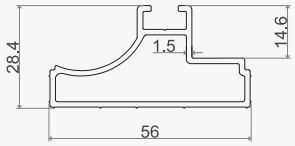	0.68 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Ốp khung tạo rãnh bắt bản lề 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-06	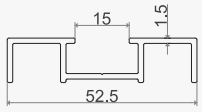	0.42 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Ốp khung hệ 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-07	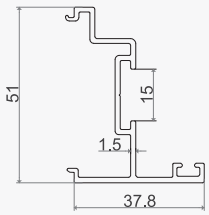	0.57 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Đố động mở quay bắt cánh phụ 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-08	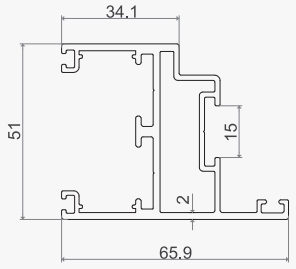	1.38 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Đố động mở quay bắt cánh chính 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-09	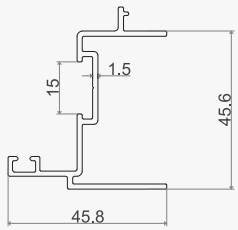	0.61 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Ốp khung cánh mở quay 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-10	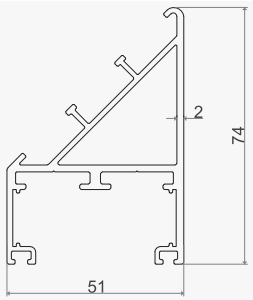	1.37 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ghép góc 90 hệ 50

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-11	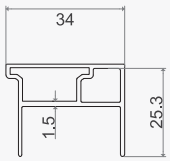	0.42 - 0.53 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Ốp cánh/khung làm cửa mở quay 50
K50-12	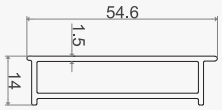	

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K50-13	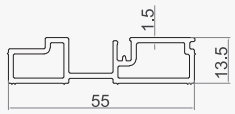	0.62 Độ dày (mm) 1.5 Công dụng Ốp khung tạo ray dưới xếp gấp 50

VÁCH MẶT DỰNG HỆ 52 NHÔM KÖGEN

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5295	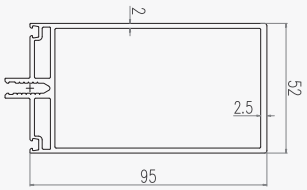	2.04 Độ dày (mm) 2.0-2.5 Công dụng Đố ngang

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5215	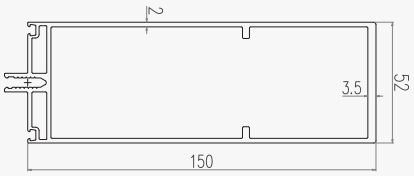	2.88 Độ dày (mm) 2.0-3.5 Công dụng Đố đứng

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5248	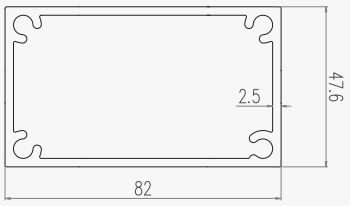	2.0 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Ke nối đố

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5214	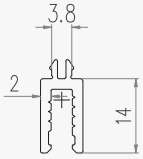	0.19 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Kẹp đỡ kính

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5210	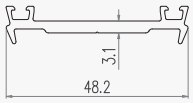	0.45 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Đế nắp lộ đố

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
K5211	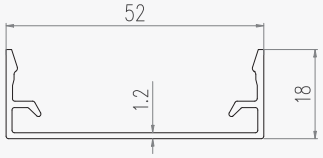	0.36 Độ dày (mm) 2.0 Công dụng Nắp lộ đố

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
		Độ dày (mm) Công dụng

Mã số	Hình ảnh minh họa	Trọng lượng (kg/m)
		Độ dày (mm) Công dụng

MỤC LỤC

04 | GIỚI THIỆU THƯƠNG HIỆU KÖGEN

06 | NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHÔM KÖGEN

08 | CHỨNG NHẬN & BẰNG SÁNG CHẾ

10 | DỰ ÁN NỔI BẬT

13 | CỬA ĐI MỞ QUAY NHÔM KÖGEN

17 | CỬA SỔ MỞ QUAY NHÔM KÖGEN

23 | CỬA ĐI MỞ TRƯỢT NHÔM KÖGEN

31 | CỬA SỔ MỞ TRƯỢT NHÔM KÖGEN

34 | CỬA LÙA SLIM NHÔM KÖGEN

38 | CỬA XẾP GẤP HỆ 68 NHÔM KÖGEN

42 | CỬA XẾP GẤP SLIM HỆ 50 NHÔM KÖGEN

46 | VÁCH MẶT DỰNG HỆ 52 NHÔM KÖGEN

**Lưu ý: Lột tem dán trên thanh nhôm trước 30 ngày sau khi lắp đặt hoàn thiện cửa thành phẩm.*